TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 4 - 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều;

Ông Bùi Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vĩ N, sinh năm 1986; tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Cụm 13, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Vĩ Hà và bà Nguyễn Thị Lý; có vợ là Trương Thị Nhàn; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Bản án số 286/2018/HS-PT ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, tuyên phạt Nguyễn Vĩ N 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 08/11/2020 chấp hành xong toàn bộ bản án; tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 051 lập ngày 24/01/2022 tại Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022 được tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Thị Kim D, sinh năm 1984; tại tỉnh H; nơi ĐKHKTT:Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh H; nơi đăng ký tạm trú (từ tháng 5 năm 2020): Xóm Đ, thôn T, xã S, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số 79, ngõ 111, phố T, thị trấn P, huyện Đ, Thành

phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn Chung và bà Hoàng Thị Thi; có chồng là Nguyễn Đức Huy (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 053 lập ngày 24/01/2022 tại Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022 được tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Tạ Văn T, sinh năm 1974, trú quán: Thôn 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/01/2022, Lê Thị Kim D đến Văn phòng bất động sản của anh Tạ Văn T ở Cụm 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội chơi. Tại đây có người đàn ông tên là Thành (khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ) nhờ D chuyển giúp Thành số: *"Lô b 35, 02, mỗi số lô 100 điểm và Lô b 20, 53, 11,00, mỗi số lô 50 điểm"*. D đồng ý. Khi thấy D chuyển số lô cho Thành thì người đàn ông tên là Lợi, khoảng 35 tuổi (không rõ địa chỉ) có mặt ở đó cũng nhờ D chuyển giúp Lợi số: *" lô b 97, 90, mỗi số lô 100 điểm và lô b 49 x 50 điểm"*. D đồng ý. D thống nhất với Thành và Lợi giá 01 điểm lô là 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng), sau khi có kết quả Xổ số Miền Bắc trong ngày sẽ gặp nhau thanh toán tiền thắng thua. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13/01/2022, D sử dụng tài khoản Zalo tên "Mập" nhắn tin đến tài khoản Zalo tên "Lo S" của Nguyễn Vĩ N để chuyển số lô đã nhận của Thành và Lợi cho Nguyễn Vĩ N, với nội D *"Lo: 35,02 x 100d, 20,53,11,00 x 50d", "Lo 97 90 x 100d, 49 x 50d".* Sau khi nhận được tin nhắn của D, N nhắn tin lại cho D *"ok"* tức là đồng ý nhận những số lô mà D chuyển đến. N và D thống nhất với nhau, giá 01 điểm lô là 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng), nếu khách trúng thì trả 80.000 đồng/01 điểm lô. Khoảng 18 giờ 06 phút cùng ngày, Công an huyện Đ kiểm tra tại phòng trọ của Lê Thị Kim D ở phố T, thị trấn P, huyện Đ. D khai nhận có đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, có gắn sim số 0969893368, bên trong có nội D tin nhắn mua bán số lô giữa D và N.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vĩ N đã khai nhận hành vi phạm tội. N khai, sau khi nhận số lô của D chuyển đến qua Zalo thì N giữ lại để đánh bạc với D, N không chuyển cho người nào khác.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Lê Thị Kim D đã chuyển cho Nguyễn Vĩ N 650 điểm lô, tương đương số tiền 14.300.000 (mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền này D chưa thanh toán cho N.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT - VKS - ĐP ngày 04 tháng 04 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Vĩ N, Lê Thị Kim D về tội "Đánh bạc" khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vĩ N, Lê Thị Kim D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội D bản Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Vĩ N, Lê Thị Kim D về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ N từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 357177507288020, có gắn sim số thuê bao 0969893368 (đã qua sử dụng) của Lê Thị Kim D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng ghi, số Imei: 35533808469813, có gắn sim số thuê bao: 0944236928 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Vĩ N.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vĩ N, Lê Thị Kim D không có ý

kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vĩ N, Lê Thị Kim D đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp nội D bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng đinh: Vào khoảng 16 giờ ngày 13/01/2022, Lê Thị Kim D sử dụng điện thoại, dùng tài khoản Zalo có tên hiển thị là "Mập" nhắn tin đến tài khoản Zalo của Nguyễn Vĩ N có tên hiển thị là "Lô S" để mua số: *"Lô b 35, 02 mỗi số lô 100 điểm và Lô b 20, 53, 11,00, mỗi số lô 50 điểm"*, số: *" lô b 97, 90 mỗi số lô 100 điểm và lô b 49 x 50 điểm"*. Cộng tổng, Lê Thị Kim D mua của Nguyễn Vĩ N là 650 điểm số lô B, tương đương với số tiền 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

[3]. Nguyễn Vĩ N là người nhận, bán số lô cho Lê Thị Kim D. Các số lô và số tiền đúng như D khai. Việc N bán số lô cho D là lần đầu tiên, ngoài ra không bán cho ai khác. Nếu D thắng, N sẽ bỏ tiền của mình để trả cho D. Nếu D thua thì N được hưởng số tiền đã bán số lô cho D. Xét thấy hành vi của Nguyễn Vĩ N bán số lô cho Lê Thị Kim D có thể coi N là chủ đề. Xong N là người trực tiếp bán số lô cho D, không có thư ký ghi giúp cho N. N là người trực tiếp thanh toán tiền thắng thua cho D, vì vậy hành vi này của N là hành vi Đánh bạc.

Hành vi của Lê Thị Kim D và Nguyễn Vĩ N đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô với số tiền 14.300.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự địa phương, vì vậy phải xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng là bài học để phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

[4.1]. Nguyễn Vĩ N là người bán số lô cho Lê Thị Kim D. N là người trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua cho D, vì vậy N là đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao. N có nhân thân xấu. Ngày 22/5/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản", mới chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, vì vậy phải xử phạt N hình phạt tù, cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nguyễn Vĩ N phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Lê Thị Kim D là người mua số lô của Nguyễn Vĩ N, D phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số tiền đã sử dụng để đánh bạc, nhưng thấp hơn hình phạt của Nguyễn Vĩ N. Xét thấy, quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử, xử bị cáo hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Lê Thị Kim D khai mua hộ số lô cho hai người đàn ông tên là Thành và tên là Lợi. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã điều tra, xác minh nhưng không rõ người đàn ông tên là Thành và người đàn ông tên là Lợi ở đâu, nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 357177507288020, có gắn sim số thuê bao 0969893368 (đã qua sử dụng) của Lê Thị Kim D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng ghi, số Imei: 35533808469813, có gắn sim số thuê bao: 0944236928 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Vĩ N dùng để chuyển, nhận số Lô, sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: Lê Thị Kim D mua 650 điểm lô, tương đương 14.300.000 đồng. Số tiền này D chưa thanh toán cho Nguyễn Vĩ N. Xác định đây là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, vì vậy sẽ truy thu, buộc Lê Thị Kim D phải nộp 14.300.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vĩ N** 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Kim D** 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Kim D cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 357177507288020, có gắn sim số thuê bao 0969893368 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng ghi, số Imei: 35533808469813, có gắn sim số thuê bao: 0944236928 (đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 28/4/2022).

- Truy thu, buộc Lê Thị Kim D phải nộp 14.300.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Vĩ N, Lê Thị Kim D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Vĩ N, Lê Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ, Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS huyện Đ, Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA